TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS - ST
Ngày 25 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đăng Cường
Ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 20/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 10/02/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/02/1995 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi thường trú: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: không; tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 41/2017/HS - ST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bản án số 26/2020/HS - ST ngày 31/03/2020 của TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 20/2022/HS - ST ngày 09/3/2022 TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nhân thân: ngày 07/9/2021, bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" bị tạm giữ từ ngày 25/10/2024 đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

Bị hại:

Chị Vũ Thị Hải P1, sinh năm 1973; Nơi thường trú: tổ G, khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 2003; Nơi thường trú: tổ E, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Đ, xóm L, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 5 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại tổ G, khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn P có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Dceant màu cam xanh trị giá 800.000 đồng của chị Vũ Thị Hải P1. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày , tại cơ sở thẩm mỹ N thuộc tổ C, khu A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn P có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 14MĐ1 - 05574 trị giá 1.2068.000 đồng của chị Phạm Thị Thùy L. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn P trộm cắp vào ngày 22/10/2024 là 2.068.000 đồng. Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố H thu giữ 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo phông, 01 chiếc xe đạp địa hình, 01 chiếc xe máy điện. Kết luận định giá tài sản số 207/KLĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận về giá của tài sản 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Dcant màu cam xanh trị giá 800.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 208/KLĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận về giá của tài sản: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Espero, màu xanh tím than, biển số 14MĐ1- 055.74 trị giá 1.268.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ ngày 21/10/2024, bị cáo đón xe khách từ ngã tư K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến khu vực chợ L1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 05 giờ ngày 22/10/2024, khi bị cáo đi bộ lang thang một mình đến khu vực tại tổ G, khu Y, phường T, thành phố H thì thấy nhà của chị Vũ Thị Hải P1 đang mở cửa trong nhà dựng 01 chiếc xe đạp màu cam bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp. Bị cáo đi vào nhà dắt chiếc xe đạp ra khỏi nhà rồi đạp xe qua cầu B đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn Q. Bị cáo nói là xe đạp của con, hai vợ chồng cãi nhau nên bị cáo muốn bán xe để lấy tiền về quê. Anh Q đồng ý mua xe với giá 250.000 đồng. Sau đó, bị cáo thuê xe ôm quay lại khu vực chợ gần chân cầu B, tiếp tục đi bộ lang thang tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đi bộ qua cơ sở thẩm mỹ viện N tại tổ C, khu A, phường C, thành phố H, bị cáo thấy tại sảnh tầng 01 có 01 chiếc xe máy điện màu xanh tím than, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 14MĐ1-055.74 của chị Phạm Thị Thùy L đang cắm sạc điện, trên xe vẫn cắm chìa khóa, trên xe treo 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ và 01 chiếc túi giấy màu trắng. Do thấy cửa không khóa, mở hờ, xung quanh không có người trông coi, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện bán lấy tiền. Bị cáo đi vào trong nhà, ngồi lên xe, đẩy ra khỏi cửa rồi khởi động xe và điều khiển xe đi theo hướng từ thẩm mỹ viện hướng về phía lên cầu bãi cháy qua khu vực ngã tư ao cá. Bị cáo đến 01 điểm thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn H1 là chủ quán để bán chiếc xe đạp điện.

Bị cáo nói với anh H1 chiếc xe này của vợ bị cáo, đã cũ nên muốn bán sắt vụn thì anh H1 đồng ý mua chiếc xe của bị cáo với giá 500.000 đồng. Bị cáo xin thêm 20.000 đồng thì anh H1 đồng ý và đưa cho bị cáo số tiền 520.000 đồng. Số tiền bán xe bị cáo đã chi tiêu hết.

Bị hại chị Vũ Thị Hải P1 có lời khai: khoảng 5 giờ 30 phút ngày 22/10/2024 tại gia đình chị ở tổ G, khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, sau khi chị đi ra ngoài mua đồ ăn sáng cho gia đình, khi ra chị không khóa cửa. Khoảng 10 phút sau khi về nhà chị phát hiện mất chiếc xe đạp nhãn hiệu Dceant. Tại giai đoạn điều tra chị đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, chị không yêu cầu đề nghị gì.

Bị hại chị Phạm Thị Thùy L có lời khai: Khoảng 02 giờ ngày 22/10/2024, chị đến cơ sở thẩm mỹ viện N1 thuộc tổ 3 khu A, phường C, thành phố H chị cho xe máy điện nhãn hiệu ESPRO, màu xanh tím than, biển kiểm soát 14MĐ1-05574 vào trong cơ sở rồi khóa 1 cửa cơ sở lại và đi lên tầng 02 ngủ. Trước khi đi chị cắm sạc ắc quy cho xe máy điện, không rút chìa khóa xe ra vẫn cắm tại ổ khóa, không khóa càng xe. Trên xe có treo chiếc mũ bảo hiểm và túi giấy. Khoảng 07 giờ chị xuống tầng 01 mở khóa cửa trước để cho mọi người đến cơ sở đi làm, chị không thấy xe máy điện đâu, lúc này vẫn chưa có ai đến cơ sở để đi làm. Chị đi tìm xung quanh và kiểm tra camera, biết bị trộm cắp tài sản nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc mũ bảo hiểm và chiếc túi giấy. Chị yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy điện cho chị theo giá Hội đồng định giá kết luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai:

Anh Nguyễn Văn Q khai: Khoảng 6 giờ ngày 22/10/2024 tại gia đình anh ở tổ G, khu A, phường B, thành phố H, khi anh đi ăn sáng về đến cửa nhà gặp một nam thanh niên đi xe đạp và người này muốn bán chiếc xe đạp, anh mua chiếc xe đạp với giá 250.000 đồng khi mua anh hoàn toàn không biết chiếc xe đạp là tài sản bị trộm cắp. Sau khi biết chiếc xe đạp là tài sản trộm cắp anh đã giao lại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe.

Anh Nguyễn Văn H1 khai: Anh H1 làm nghề thu mua sắt vụn khoảng 7 giờ 45 phút ngày 22/10/2024 tại gia đình anh tại tổ A, khu D, phường H, thành phố H có một nam thanh niên đi xe máy điện đến và muốn bán chiếc xe, anh thấy xe cũ nên đồng ý mua với giá 520.000 đồng mua để bán sắt vụn sau khi biết chiếc xe máy điện là tài sản trong vụ trộm cắp anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe máy điện.

Cáo trạng số: 1117/CT-VKSHL ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu số tiền 770.000

đồng sung ngân sách Nhà nước; Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo phông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại, người có QL, NVLQ không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, kết luận định giá tài sản; bản ảnh nhận dạng, biên bản nhận dạng; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng; Bản luận tội kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Với những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại tổ G, khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Dceant màu cam xanh của chị Vũ Thị Hải P1 trị giá 800.000 đồng. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày 22/10/2024 tại cơ sở thẩm mỹ N thuộc tổ C, khu A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 14MĐ1 - 055.74 của chị Phạm Thị Thùy L trị giá 1.268.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Văn P trộm cắp là 2.068.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị án tại địa phương , gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS), phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lười lao động; trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo có 03 tiền án, có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 20 ngày

09/3/2022 của TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, hiện chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; tội danh và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng, tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ TNHS và tăng nặng trách TNHS của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: chị Vũ Thị Hải P1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường; Chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu bồi thường chiếc mũ bảo hiểm và chiếc túi giấy; Anh Nguyễn Văn H1 và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe đạp và xe máy điện, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị L yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu Espero tuy nhiên do chiếc xe máy điện Cơ quan điều tra Công an thành phố H đang tạm giữ để làm rõ về nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp, nên chị yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe máy điện theo giá của Hội đồng định giá.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại Phạm Thị Thùy L thỏa thuận thống nhất bị cáo đồng ý bồi thường cho chị L số tiền 1.268.000 đồng và đề nghị

Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường cho chị L số tiền 1.268.000 đồng.

[7] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 770.000 đồng do bán các tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã ăn tiêu hết nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Dceant Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Espero biển số 14 MĐ1 - 05574 Cơ quan điều tra tách vật chứng, tạm giữ điều tra làm rõ nguồn gốc chủ tài sản để giải quyết theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét giải quyết; 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo phông là tài sản của bị cáo, bị cáo không đề nghị nhận lại và không còn giá trị sử dụng, HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Áp dụng các Điều 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25 tháng 10 năm 2024 về tội "Trộm cắp tài sản".

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại Phạm Thị Thùy L. Bị cáo Nguyễn Văn P có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 1.268.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Biện pháp tư pháp: Bị cáo có nghĩa vụ nộp lại số tiền 770.000 đồng tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc quần bò lửng và 01 (một) chiếc áo phông, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản

số 110/BB - THA ngày 06/02/2025 giữa Công an thành phố H và Chi cục THA dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong án hình sự.

Quyền kháng cáo bản án: bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiệp

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NVLQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện KSND thành phố Hạ Long, Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an thành phố Hạ Long, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

Nguyễn Trọng Hiệp